

WASSILY LEONTIEF LÀ NHÀ KINH TẾ HỌC MỸ NỔI TIẾNG, GIẢI NOBEL VỀ KINH TẾ NĂM 1973. SINH TRƯỞNG TẠI LIÊN XÔ, NĂM 1925 ÔNG GIÃ TỪ ĐẤT NƯỚC SANG PHƯƠNG TÂY. HIỆN ÔNG ĐƯỢC CẢ THẾ GIỚI THỬA NHẬN LÀ NHÀ LÝ LUẬN XUẤT SẮC ; ĐỒNG THỜI CÒN LÀ TÁC GIẢ NHIỀU DỰ ÁN KINH TẾ LỚN, HOẠCH ĐỊNH TRÊN NỀN TẢNG NHỮNG KHẢO CỨU VỀ TÌNH HÌNH KINH TẾ CỤ THỂ TẠI NHIỀU NƯỚC - TRUNG QUỐC, PHÁP, NHẬT, HUNGARY, Ý. ÔNG TỪNG LÃNH ĐẠO VIÊN PHÂN TÍCH KINH TẾ TRỰC THUỘC ĐẠI HỌC NEW YORK NHIỀU NĂM LIỀN. NĂM NGOÁI, ÔNG VỪA ĐƯỢC PHONG DANH HIỆU VIÊN SĨ NƯỚC NGOÀI VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC LIÊN XÔ VÀ CÓ GHÉ THĂM MOSKVA.

DƯỚI ĐÂY LÀ TOÀN VĂN BÀI NHẬN ĐỊNH QUAN TRỌNG CỦA W.LEONTIEF VỀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA TRƯỚC LIÊN XÔ HIỆN NAY, ĐƯỢC CÔNG BỐ TRÊN TẠP CHÍ BILD DER WISSENSCHAFT (BÌNH LUẬN KHOA HỌC), MỘT CHUYÊN SAN LỚN VỀ KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT, ÁN HÀNH TẠI STUTTGART, CHLB ĐỨC.



Ông M.S.Gorbachev đang có những nỗ lực lớn nhằm cải cách hệ thống kinh tế. Những nỗ lực đó chỉ có thể đánh giá đúng đắn trên nền tảng lịch sử kinh tế nước Nga.

Từ cuối thế kỷ XVIII đến đầu thế kỷ XIX, nước Nga đã sản xuất được một lượng thép nhiều hơn bất cứ quốc gia nào trên thế giới. Nhưng bước vào thế kỷ sau, Tây Âu đã vượt Nga : Đó là hệ quả của sự phát triển nhảy vọt nhờ cuộc cách mạng công nghiệp và các cải cách về xã hội, chính trị.

Trước chiến tranh thế giới thứ 1, nước Nga về cơ bản là một quốc gia nông nghiệp. Nền công nghiệp trong nước chỉ đủ sức đáp ứng những nhu cầu nội địa của ngành dệt và phần nào vật liệu xây dựng đường sắt, cũng như chế tạo súng đạn và tàu chiến cho hải quân. Còn phần lớn máy móc và các sản phẩm công nghiệp khác đều phải nhập khẩu nhờ vào tiền bán ngũ cốc, gỗ sục, các loại quặng cùng những thứ nguyên liệu khác. Khu vực công nghiệp nặng chỉ phát triển được là nhờ các nguồn vốn lớn, đầu tư từ nước ngoài.

Chẳng hạn, Alfred Nobel đã dành trọn 20 năm trai trẻ của ông cho nước Nga. Chính tại đó, ông đã mở đầu bước đường sự nghiệp của mình : ông lập cả một đội tàu chở dầu, chuyên vận chuyển số dầu mỏ khai thác được tại các mỏ mới tìm thấy ở Baku, trên biển Caspien, tới các nơi tiêu

thụ.

Tiến bộ trong lĩnh vực nông nghiệp đã bị cản trở nhiều bởi hệ thống sở hữu ruộng đất ban hành sau năm 1861, năm nhà nước chính thức bãi bỏ chế độ nông nô. Ruộng đất trở thành tài sản chung của dân làng. Quyền sở hữu không được chuyển sang tay từng hộ nông dân vừa được giải phóng, mà bị lọt vào tay các công xã nông nghiệp, đã từng tồn tại trước đây. Các tổ chức đó đem chia lại ruộng đất cho từng hộ nông dân. Họ có quyền phân chia lại số ruộng đã phân vào bất cứ lúc nào, nếu họ thấy sự công bằng kinh tế bị vi phạm.

Tàn tích của hệ thống đó vẫn còn rớt rớt tới tận trước ngày Cách mạng tháng 10/1917, bởi lẽ phái dân túy cấp tiến vẫn coi đó là biểu hiện của sự công bằng xã hội.

Thực ra, viên thủ tướng của Sa Hoàng là Stolypin đã hiểu rõ rằng chế độ sở hữu tập thể đó đã cản trở sự phát huy sáng kiến cá nhân ; ông liền đệ trình những đạo luật nhằm cổ xúy việc trao quyền sở hữu ruộng đất vào tay từng hộ nông dân. Nhưng năm 1911, Stolypin đã bị ám hại trong một vụ mưu sát chính trị.

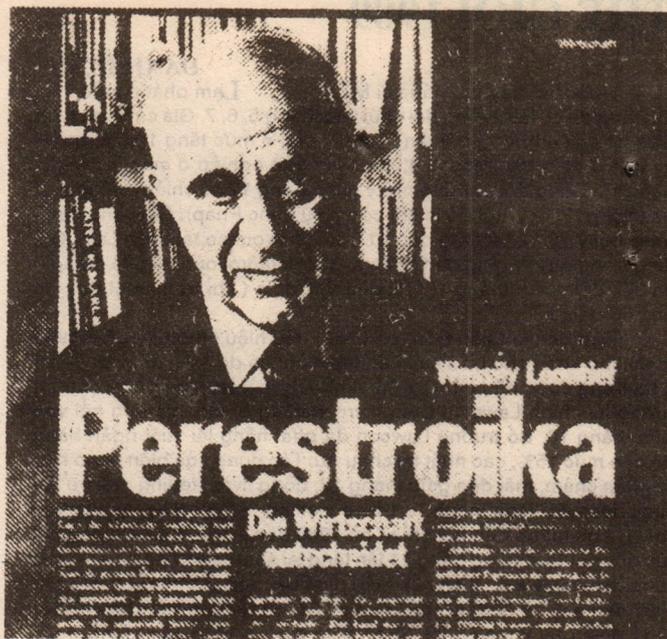
Tuy công nghiệp đã phát triển mạnh sau Cách mạng 1905, nhưng tới năm 1917, ba năm sau ngày chiến tranh thế giới I

bùng nổ, hệ thống kinh tế Nga lại phá sản. Hệ thống đó đã không đáp ứng nổi những đòi hỏi của cuộc chiến. Chế độ Nga hoàng bị thanh toán, và sau một thời kỳ dân chủ ngắn ngủi, quyền kiểm soát của chính phủ đối với toàn bộ nền kinh tế đã thuộc về Đảng Cộng sản do Lênin đứng đầu.

Binh sĩ từ mặt trận kéo về đã chiếm lấy các điền trang. Đồng thời công nghiệp được quốc hữu hóa, còn việc quản lý thì rơi vào tay các Xô Viết công nhân cấp dưới. Các Xô Viết đó, tới lượt mình, lại nhận chỉ thị từ các cấp chính quyền địa phương cao hơn và của Trung ương đưa xuống để thi hành.

Số sản phẩm công nghiệp còn làm ra được phần lớn đều phải giao hết lại cho các quân nhân đang tiến hành cuộc nội chiến khốc liệt. Nông dân làm việc ít hơn trước nhưng do không thể mua được hàng công nghiệp nữa, họ không muốn mang ra đô thị các sản phẩm do mình sản xuất ra. Để đề phòng nạn đói, chính phủ đã phải trưng thu các sản phẩm nông nghiệp. Phản ứng lại, nông dân chỉ sản xuất vừa đủ mức họ cần.

Để cứu vãn tình cảnh cơ hồ tuyệt vọng trên, Lênin đột ngột thay đổi đường lối và bắt đầu cho thi hành chính sách kinh tế mới (NEP) : bãi bỏ hoặc trong tương hợp bất khả kháng, hạn chế chế độ trưng



KINH TẾ NHÂN TỐ QUYẾT ĐỊNH

Wassily Leontief

(Giải Nobel, 1973)

ĐỨC DƯƠNG DỊCH

(Theo Za rubezhom No 45 - 1989)

thư; khuyến khích nông dân và các nghiệp chủ nhỏ lâu nay ngừng kinh doanh bán các sản phẩm do họ làm ra theo giá tự do. Khẩu hiệu "Hãy làm giàu!" được ban bố rộng rãi.

Đang có nguy cơ lâm vào nạn đói, dân thành thị buộc phải đổi tài sản riêng của họ, lấy lương thực, thực phẩm tiêu dùng. Không được cung ứng đầy đủ, nền công nghiệp bị quản lý kém cỏi đã phải chặt vật lăm mới khôi phục được sản xuất cũ. Khí hàng công nghiệp từ thành phố không đủ đáp ứng cho nông thôn nữa, nông dân lại giảm bớt sản lượng lương thực, thực phẩm họ có thể cung cấp.

Chủ trương của Stalin hết sức khắc nghiệt, nhưng rất hữu hiệu: Tập thể hóa toàn bộ nền sản xuất nông nghiệp, chuyển giao hết công cụ sản xuất cho các trạm máy kéo (MTS) do chính phủ thành lập và điều hành.

Để có được công cụ sản xuất cần thiết, nông dân đã bị tập thể hóa buộc phải giao nộp cho chính phủ phần lớn số sản phẩm do tay mình làm ra. Ngoài ra chính phủ còn cho thành lập những cơ sở kinh tế quốc doanh lớn, để thay thế cho các điền trang trước cách mạng. Hệ thống này suốt nhiều năm liền đã giúp chính phủ giám sát được toàn bộ việc sản xuất và phân phối nông phẩm.

Ngoại lệ độc nhất là cái được mệnh danh "Phần đất phụ canh" mà nông trang hoặc nông trường giao trọn quyền sử dụng cho từng hộ nông dân. Nhờ được canh tác kỹ lưỡng hơn nhiều, các khoảnh đất phụ canh ít ỏi đó dần dà đã trở thành nguồn cung ứng đáng kể phần nông sản thiếu hụt, đủ bù đắp lại những hao tổn lao động, nhất là lao động cang thẳng của xã hội, như sửa, trồng, rau, một vài loại thịt gia súc và gia cầm.

Nền nội thương và ngoại thương, vốn bị tập thể hóa ngay sau ngày cách mạng, chỉ còn hoạt động theo những kế hoạch do Trung ương đề ra - ít nhất cũng trên danh nghĩa là của nguyên tắc.

Sơ đồ quản lý cứ bị thay đổi liên tục. Các bộ thì nay lập mà giải thể; việc quản lý kinh tế khi thì do Trung ương nắm, khi lại giao cho các địa phương điều hành - Và tình cảnh đó đã diễn ra trong suốt 70 năm, nghĩa là suốt ba thế hệ. Tuy vậy, các phương pháp lãnh đạo mà toàn bộ hệ thống kinh tế không lồ đó lấy làm chỗ dựa vẫn hết sức lỗi thời.

Từng nhà máy, từng xí nghiệp khai thác, từng đơn vị thương nghiệp và giao thông, vận tải, hàng năm, đều phải vận hành theo những chỉ thị chi tiết do trên đưa xuống, qui định cụ thể đối với từng loại mặt hàng hoặc dịch vụ phải cung ứng, số lượng nhân công được phép tuyển dụng, nơi phải giao nộp sản phẩm và nơi nhận nguyên vật liệu nhà nước cung ứng.

Dựa theo chỉ thị của bộ phận lãnh đạo chính trị, các cơ quan lập kế hoạch ở Trung ương sẽ soạn thảo các kế hoạch hằng năm và 5 năm, cũng như những kế hoạch dài hạn hơn. Chịu trách nhiệm giám sát việc cung ứng từng loại mặt hàng hoặc dịch vụ ghi trong kế hoạch cho phù hợp với nhu cầu chung toàn xã hội là hàng chục ngàn viên chức quan liêu đủ các cỡ.

Giá cả và mức lương thì được ấn định theo nguyên tắc đảm bảo cho các xí nghiệp chẳng những tự trang trải được mọi chi phí mà còn nộp lãi cho chính phủ, để chính phủ đầu tư vào các dự án mới. Vì giá hàng tiêu dùng bị ấn định giá tạo, thấp hơn nhiều so với thực giá, nên các xí nghiệp sản xuất ra chúng chủ yếu phải sống dựa vào sự trợ giá của chính phủ. Nhưng do lợi nhuận không đủ bù đắp nỗi mục tiêu đó,

chính phủ đã phải cho in thêm hàng tỉ hàng tỉ rúp tiền giấy để đủ chi tiêu. Vì thiếu hàng trăm triệu, người dân không còn biết bỏ tiền thừa vào đâu nữa; cho nên chỗ tiền giấy dư thừa đó đã bị ứ đọng lại trong các tài khoản vô dụng của các quỹ tiết kiệm hoặc giấu kín dưới nệm giường.

Chế độ kế hoạch hóa nghiêm ngặt đó chỉ dẫn tới chỗ làm giảm mạnh sức mua, và cho phép sử dụng phần lớn thu nhập quốc dân vào các dự án đầu tư mới của quốc gia. Chính nhờ vậy mà tuy bị tổn thất nghiêm trọng trong chiến tranh thế giới lần thứ II, một đất nước chủ yếu là nông nghiệp vẫn trở thành một cường quốc công nghiệp hàng thứ hai trên thế giới, chẳng cần tới một sự hỗ trợ của nước ngoài. Đầu năm 1980, Liên Xô lại dẫn đầu các nước về gang và thép.

Đã phát triển mạnh mẽ đáng chú ý đó, vào các thập kỷ 50, 60, 70 đã bị chững hẳn lại, vào đầu thập kỷ 80, tuy rằng mức đầu tư vẫn cao như xưa. Nguyên do - như ông Gorbachev đã chính thức thừa nhận - là ở hệ thống quản lý tại các đơn vị sản xuất trong tất cả các ngành kinh tế xã hội, một hệ thống vốn dẫn tới tình trạng lãng phí triền miên.

Nếu trong nền kinh tế thị trường tự do, sự thành đạt của bất cứ một doanh nhân nào lấy lợi nhuận làm mục đích cũng đều do các cơ chế thị trường vô hình thăm dò, thì kết quả hoạt động của một giám đốc xí nghiệp xã hội chủ nghĩa lại được đánh giá bởi những người cụ thể khác. Còn thủ trưởng của anh ta trên những nấc thang cao hơn trong tôn ti cấp bậc đến lượt họ, vẫn chỉ xuất phát từ các chỉ thị, vốn không thể tính hết tất cả các nhân tố vẫn ngầm ngầm ấn định từng năng suất của xí nghiệp.

Vì những người hoạt động trong nền kinh tế xã hội chủ nghĩa kế hoạch hóa vốn cũng vì kỳ vọng như những ai hoạt động trong nền kinh tế thị trường tự do, nên các giám đốc xí nghiệp xã hội chủ nghĩa cũng chỉ ra những quyết định có lợi cho bước đường tiến lên của mình thối chí tuyệt nhiên không nhằm nâng cao hiệu suất của xí nghiệp do anh ta quản lý. Nhiều lúc họ buộc phải hy sinh chất lượng để chạy theo số lượng. Bởi thế sự quan tâm chính đáng tới tri thức và kỹ thuật không hề được đếm xỉa tới; nguyên liệu và sản phẩm thường bị phí phạm vô tội vạ hoặc chạy ra chợ đen. Trong tình cảnh đó, nạn chợ đen tất sẽ rất thịnh hành là điều chẳng có gì lấy làm lạ. Thị trường chợ đen phục dịch chẳng những cho mỗi người tiêu dùng trong nước, mà cả cho từng khu vực kinh tế ở đây. Chẳng hạn nó giúp hiệu chỉnh một phần nào - đáng tiếc là với một giá cắt cổ - những thiếu sót trong tính toán của các cơ quan lập kế hoạch trung ương và những quyết định không hữu hiệu của từng viên giám đốc một. Một viên chức trong chính phủ cao cấp Liên Xô mới đây đã thừa nhận: nếu hết thấy những kẻ chuyên kiếm sống bằng chợ đen mà nhất loạt đình công, thì toàn bộ hệ thống kinh tế, tức thì sẽ sụp đổ ngay. Hiệu quả của tình trạng đó là năng suất của phần lớn các ngành kinh tế xã hội tới nay vẫn liên tục giảm sút, tuy rằng các khoản đầu tư vẫn được giữ vững ở mức cũ.

Quyết định chuyển nền kinh tế xã hội sang một nền tăng mới rõ ràng là hết sức xác đáng. Ban lãnh đạo Liên Xô hẳn đã đi tới một kết luận: phải khơi dậy và thu hút mọi sáng kiến cá nhân mới có cơ cứu vãn nền kinh tế đất nước khỏi tình trạng trì trệ và đang có nguy cơ suy thoái trầm trọng. Ông Gorbachev cũng hiểu rằng trong tình thế Liên Xô hiện nay, việc thực thi sáng kiến cá nhân chỉ là chuyện háo



huyền, nếu không có nền tự do ngôn luận, mà trước hết là tự do thảo luận rộng rãi các vấn đề xã hội, chính trị và dĩ nhiên, cả kinh tế nữa.

Những biến cố trong những năm vừa qua cho thấy đưa thể chế glasnost vào đời sống xã hội là điều rất dễ thực thi. Chính nhờ thể chế đó mà ông Gorbachev đã được giới trí thức hậu thuẫn, một giai tầng hiện được cả dư luận trong nước lẫn giới doanh nghiệp Mỹ rất kính nể. Nhưng biến đổi nền kinh tế kế hoạch hóa khắt khe thành nền kinh tế cạnh tranh tự do không tập trung hóa rõ ràng là chuyện nan giải hơn nhiều.

Việc tam trí thức quan liêu cả cấp trên lẫn cấp dưới đang dốc sức chống trả (bởi họ không muốn từ bỏ các đặc quyền vốn có) là điều dễ hiểu. Khắc phục tình trạng bất lực của đồng đạo giới quan liêu, trực tiếp chịu trách nhiệm điều hành các xí nghiệp khai khoáng và các nhà máy, hệ thống giao thông, vận tải và phân phối hàng hóa, còn gay go hơn. Bây giờ, hằng ngày họ thường xuyên tự đưa ra các quyết định độc lập và, vì thế, đầy bất trắc, y như bất cứ một doanh nhân nào cũng đều phải làm tại mọi nước. Họ vốn chỉ quen nhận chỉ thị và giao nộp sản phẩm hoặc cung ứng các dịch vụ theo những kế hoạch có sẵn. Bây giờ, khi không nhận được chỉ thị từ cấp trên nữa, họ không còn cách nào để tìm nguồn cung ứng hoặc nơi tiêu thụ sản phẩm. Đối với họ, việc đó cũng gay go, khổ sở, chẳng kém gì chuyên một con chim cánh cụt phải học cất cánh bay.

Trong nông nghiệp lại gặp một vấn đề khác nữa: người nông dân Nga (mãi tới trước cách mạng, vẫn chưa bao giờ từng được làm việc độc lập) không hề bị ai ràng buộc cả. Bây giờ, một số nông dân do được các đạo luật mới cổ vũ đã từ bỏ các nông trang tập thể, hy vọng sẽ sống khá giả nhờ tự canh tác trên đất đai của chính mình.

Tình trạng hiềm khích và đổ kỵ trước kia với các nông dân sung túc lại bùng lên. Tình trạng đó cách đây 60 năm rất được Stalin khuyến khích, khi ông ta tiến hành công cuộc tập thể hóa cưỡng bức. Như báo chí xã hội chủ nghĩa, một số cư ngụ mới nổi và đang phát đạt của nông dân đã bị những kẻ láng giềng đổ kỵ đối trui.

PHÁT TRIỂN KINH TẾ

Giữa lúc luật chơi mới đang được công luận bàn cãi và được thực thi rụt rè, thì hệ thống kinh tế cũ càng tỏ rõ sự bất lực của chính mình. Năng suất kinh tế của Liên Xô, vốn đã thấp, giờ càng tiếp tục giảm. Tuyệt đại đa số dân chúng bắt đầu ca thán về tình trạng thiếu thốn ngày càng trầm trọng: trứng, thịt, quần áo và giày dép.

Công cuộc cải tổ đích thực nền kinh tế chỉ vừa mới được triển khai. Do vô vàn khó khăn, nhu cầu về hàng tiêu dùng do chính đất nước sản xuất cũng phải mất ít nhất 5, 6 năm không nói là 7 năm nữa họa chăng mới tự đáp ứng nổi.

Hiện vẫn còn khó tiên đoán nổi trong thời kỳ chuyển tiếp kéo dài và gay go đó, ông Gorbachev có còn duy trì được danh tiếng hiện thời nữa không, nếu ông không cho nhập khẩu ở các loại hàng hóa thiết yếu cho dân dùng. Ông phải tiến hành cải tổ càng nhanh bao nhiêu càng hay bấy nhiêu.

Do tình hình giá cả ấn định tùy tiện hiện nay, một giám đốc, đầu óc kinh nghiệm đến mấy chẳng nữa, vẫn có thể đưa ra những quyết định sai lạc, không phù hợp với toàn bộ nền kinh tế Liên Xô. Trong nền kinh tế thị trường tự do, hệ thống giá, trái lại, sẽ lên xuống tùy thuộc vào các quyết định do giới quản lý đưa ra, vốn chỉ xuất phát từ quan điểm lợi nhuận bản thân. Ở đây, nền kinh tế chẳng khác nào một máy điện toán khổng lồ, chuyên giải bài toán là so sánh lần lượt một loạt phương trình giá cả.

Cách đây mấy năm, khi quyết định từ bỏ chế độ kế hoạch hóa nghiêm ngặt, chính phủ Hungari đã chỉ thị cho Cục Thống kê trung ương phải trừ tính cho mọi mặt hàng và dịch vụ theo giá cả ít nhiều sát với thực giá. Với mục đích đó, người ta đã đưa vào các máy điện toán thông tin cấu trúc từ các bảng cân đối liên ngành của Hungari. Giá cả lý thuyết có được theo cách đó cũng tương tự như cái mà giới toán học gọi là điều kiện gốc. Đó là một thứ xuất phát điểm, làm chỗ dựa cho các điều kiện cạnh tranh sẽ lần lượt được đưa vào về sau.

Cả ở Liên Xô nữa có lẽ rồi cũng phải tiến hành công việc tương tự trên đây. Để tránh bị choáng đờ việc bãi bỏ chế độ kiểm soát giá cả có thể gây ra, việc trợ giá các mặt hàng thiết yếu nên giảm từ từ.

Hiện đang mở nhiều khóa huấn luyện và các buổi xêmine để tập dượt cho các viên chức và cán bộ quản lý xô-viết quen dần với cách ứng xử đúng đắn trong điều kiện hình thành nền kinh tế thị trường có khả năng cạnh tranh. Nhưng hữu hiệu hơn có lẽ nên bắt tay làm việc chung với các doanh nhân, cán bộ quản lý và chuyên gia tiếp thị ngoại quốc. Họ có thể giúp các đồng nghiệp xô-viết biết rõ cách làm ra các sản phẩm và đem bán chúng với giá cả lãi, mà không cần tới các chỉ thị từ bên trên.

Nhưng các doanh nhân Mỹ hoặc CHLB Đức rồi đây vị tất có thể khuyến khích được gì các cộng sự xô-viết, hoặc như họ biết trước các cộng sự đó vẫn tính làm ăn theo kiểu cách cũ? Mà đó là chuyện rất thường gặp trên thế giới.

Muốn chấm dứt tình trạng trì trệ, Moskva hiện đang tính đến việc cho thành lập một loạt xí nghiệp liên doanh dưới nhiều dạng trong các "khu vực thương nghiệp tự do" được lựa chọn cẩn thận. Thoạt tiên, có lẽ hăng tạm hạn chế trong khuôn khổ sản xuất các vật phẩm thông dụng như đồng hồ đeo tay hoặc máy tính bỏ túi, những thứ vẫn có thể xuất khẩu được. Để thu hút viên chức và công nhân tinh luyện tay nghề, trước mắt có lẽ nên trả một phần lương bằng dollar hoặc đồng rúp mới, có thể chuyển đổi dễ dàng ở ngoại

quốc. Thực tế đó đã được minh chứng trong đội tàu buôn xô-viết, hiện vẫn thường xuyên tiếp xúc với các thị trường nước ngoài.

Nếu trong những năm tới, tình trạng khan hiếm hàng hóa được khắc phục nhờ vào nhập khẩu - không chỉ có hàng thiết yếu, mà cả vật liệu và máy móc, để điều chỉnh lại nền sản xuất trong nước - thì số hàng hóa trên cứ nên mạnh dạn giao cho các xí nghiệp mới lập trong các khu vực tự do kia toàn quyền sử dụng. Việc đó sẽ giúp các xí nghiệp này vững mạnh thêm về kinh tế. Hơn nữa, việc phân phối số hàng hóa trên cũng sẽ hợp lý hơn. Ngoài ra, cần phải sử dụng nguyên liệu và thiết bị thỏa đáng hơn.

Sẽ khó thu hút được các hãng ngoại quốc tham gia vào các xí nghiệp liên doanh, nếu như họ không thấy chuyên phần lợi nhuận thu được sang các ngoại tệ mạnh. Hiện thời, những hoạt động kinh doanh loại đó chỉ mới được tài trợ nhờ vào các khoản tín dụng lớn của nước ngoài. Nhưng xét về lâu về dài, thì phải cải cách căn bản hệ thống tài chính mới hy vọng đưa được nền kinh tế xô-viết hội nhập vào nền kinh tế thế giới. Không có một hệ thống tài chính lành mạnh thì khó lòng có thể có được một hệ thống giá cả lành mạnh.

Hiện nay, tỷ giá chuyển đổi đồng rúp sang dollar cao hơn tỷ giá thực trên thị trường chợ đen từ 5 - 10 lần. Khi các loại hàng hóa nhập khẩu chất lượng cao có thể mua bán dễ dàng hơn và việc kiểm soát giá bị bãi bỏ hẳn vào một ngày đẹp trời nào đó, thì mãi lực của đồng rúp sẽ còn giảm mạnh hơn nữa. Hàng tỷ rúp hiện nằm trong các quỹ tiết kiệm vô dụng và dưới nệm giường sẽ được đưa vào giao lưu. Tình hình đó sẽ dẫn tới cảnh giá cả tăng vọt. Hàng triệu công nhân lương thấp và cán bộ hưu trí nghèo khổ sẽ không còn đủ sức mua cho mình các vật dụng tối cần.

Để đề phòng nạn lạm phát bùng nổ - hiện nhà nước mới chỉ kèm chế ngự cơ đó - chắc hẳn Liên Xô sẽ phải thi hành những biện pháp như chính phủ Đức đã từng làm sau chiến tranh thế giới lần thứ nhất và chính quyền Nga đã từng ban bố sau ngày nội chiến trước đây: phát hành loại giấy bạc mới - đồng Reichsmark ở Đức và đồng Chervonets (đồng 10 rúp) ở Nga.

Tỷ giá chuyển đổi đồng tiền mới so với dollar hẳn sẽ đứng vững thường xuyên, nhưng vẫn phải giả định nó sẽ có thể giảm xuống chút ít, so với đồng tiền cũ... Chính sách tài chính giả định trên đây sẽ đưa tới kết quả thay đổi đồng tiền cũ bằng đồng tiền mới, có hiệu lực rõ rệt.

Cần nghĩ kỹ xem có cần thay đồng rúp cũ bằng đồng rúp mới để chuyển đổi không. Vấn đề này nên giao cho một tiểu ban chuyên trách của Ngân hàng nhà nước nghiên cứu với sự hỗ trợ của vốn đầu tư ngoại quốc.

Sẽ sai lầm nếu nghĩ rằng ông Gorbachev đang cùng các cộng sự du nhập vào Liên Xô nền kinh tế thị trường tự do kiểu Mỹ. Dầu có muốn thế chẳng nữa, ban lãnh đạo xô-viết cũng không thể làm được việc đó.

Kết quả lý tưởng của công cuộc cải tổ, nếu tính về lâu về dài sẽ là tạo dựng một hệ thống hỗn hợp, bao gồm cả các cơ chế cạnh tranh kiểu thị trường tự do, đặt dưới sự giám sát nghiêm ngặt của nhà nước. Hệ thống đó phải chứa đựng cả việc đáp ứng các phúc lợi công cộng và xã hội, mà tất cả các quốc gia Tây Âu phải trích phần lớn thu nhập quốc dân ra để chi tiêu.

Vấn đề gốc rễ - quyền tư hữu về tư liệu sản xuất - cho đến nay vẫn bị các giới

chức chính phủ lẫn tránh (*). Cuộc thảo luận công khai về việc dân chủ hóa cách thức quản lý từng xí nghiệp hình như đang diễn ra theo hướng bàn cãi về quyền ưu tiên của các tổ chức hợp tác xã, như kiểu các hợp tác xã được Đảng Cộng sản Ý thành lập tại khu vực Bologna.

Tuy mức sống của người dân xô-viết hiện chênh lệch nhau, nhưng những cảnh bất công xã hội thì chẳng khác mấy so với những cảnh thường gặp ở phương Tây, mặc dù nền kinh tế kế hoạch hóa cũng đảm bảo đầy đủ quyền được nghỉ hưu, được thuê nhà với giá rẻ và hưởng thụ các dịch vụ không mất tiền. Điều đó giúp cả cho những người xô-viết nghèo khổ nhất thoát khỏi cảnh cùng quẫn hiện đang ngự trị tại các đô thị lớn ở Mỹ.

Việc tự do cạnh tranh trên thị trường lao động tất sẽ dẫn đến nạn thất nghiệp phổ biến, một tình cảnh mà Liên Xô hiện không có - ít ra là theo các số liệu thống kê chính thức. Trong thời kỳ chuyển tiếp, khi mà chắc chắn sẽ phải đóng cửa nhiều xí nghiệp làm ăn thua lỗ, số người thất nghiệp sẽ phải tăng thêm. Những lý do thuần túy chính trị, vốn buộc chính phủ phải ngăn chặn nạn khan hiếm hàng hóa thiết yếu, tất rồi cũng buộc chính phủ phải khẩn trương tạo cho người thất nghiệp công ăn việc làm. Chuyển đổi dĩ nhiên sẽ phải diễn ra bên ngoài khuôn khổ các xí nghiệp đang muốn chạy theo lợi nhuận, nghĩa là trong phạm vi xã hội.

Kinh nghiệm thành công của Nhật Bản và sự thất bại của chính sách kinh tế do ông Reagan đề xướng cho thấy trong chúng ta nên nhất định, việc nhà nước đứng ra lập kế hoạch - thường được gọi là "Chính sách công nghiệp" - vẫn là điều hết sức cần thiết. Điều đó vẫn đúng cả trong trường hợp muốn bãi bỏ chế độ cho phép nhà nước đứng ra lập kế hoạch nghiêm ngặt từ Trung ương.

Trong 5 năm gần đây, Liên Xô đã tiến hành bãi bỏ nhiều luận cứ và chỉ thị mang tính chất pháp lý trong lĩnh vực quản lý, cho phép nhà nước tiến hành kế hoạch nghiêm ngặt từ Trung ương trong suốt 70 năm ròng.

Vì thị trường nội địa không hoạt động, nên các doanh nhân mới, ngoại trừ chủ các nhà băng nhỏ, các xưởng sửa chữa thông thường và các cơ sở dịch vụ tương tự, buộc phải bán sản phẩm của họ ra nước ngoài. Nhưng do không có thị trường mua bán ngoại tệ hợp pháp nên họ đành phải đổi lấy những mặt hàng hiện khan hiếm trong nước để đưa về.

Thay đổi các hình thức tổ chức là điều không thể không diễn ra một khi đã muốn xác lập một hệ thống thị trường mới, phức tạp hơn. Nhưng việc thay đổi đó nên tiến hành thật từ từ. Cho tới giờ chính phủ vẫn chưa dám soạn tuyệt vời hệ thống quản lý cũ - nghĩa là hệ thống giá cả phi thực tế - nên các thương vụ trao đổi sẽ đóng vai trò rất quan trọng trong việc phát triển thị trường nội địa.

Ông Gorbachev sẽ còn phải giải quyết nhiều vấn đề nghiêm trọng. Nhưng nền kinh tế xô-viết vốn đã gặp phải bao khó khăn to tát ngay từ trước ngày ông lên nắm chính quyền. Và những khó khăn đó vẫn sẽ còn nguyên, nếu công cuộc cải tổ không thành công.

DỨCDƯƠNG

(*) Bài này viết trước ngày Xô viết tối cao Liên Xô thông qua dự luật "Về quyền tư hữu ở Liên Xô" (BBT)

PHÁT TRIỂN KINH TẾ